



**CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM - VIETNAM REGISTER**  
**PHÒNG TÀU BIỂN**  
**SEA-GOING SHIP CLASSIFICATION AND REGISTRY**  
**DEPARTMENT**

*ĐỊA CHỈ: 18 PHẠM HÙNG, HÀ NỘI*  
*ADDRESS: 18 PHAM HUNG ROAD, HA NOI*  
*ĐIỆN THOẠI: (84) 4 3 7684701*  
*FAX: (84) 4 3 7684722*  
*WEB SITE: www.vr.org.vn*

**Ngày 15 tháng 05 năm 2009**  
**Số thông báo: 015KT/09TB**

*Nội dung: Hướng dẫn cách ghi ngày hoàn thành đợt kiểm tra làm cơ sở để cấp giấy chứng nhận trong các giấy chứng nhận cấp theo quy định của các công ước quốc tế.*

**Kính gửi: Các Chủ tàu/ Công ty quản lý tàu**  
**Các Chi cục Đăng kiểm tàu biển**

Theo quy định của các công ước quốc tế như LOADLINE, SOLAS, MARPOL, ..., giấy chứng nhận cấp cho tàu theo quy định của các công ước này phải ghi "Ngày hoàn thành đợt kiểm tra làm cơ sở cho việc cấp giấy chứng nhận này" ("*Completion date of the survey on which this certificate is based*"). Chúng tôi xin hướng dẫn việc ghi thông tin này trong các giấy chứng nhận liên quan như sau:

**1. Trường hợp kiểm tra lần đầu tàu đóng mới dưới sự giám sát kỹ thuật của Cục Đăng kiểm Việt Nam (VR):**

Ghi ngày thực tế hoàn thành kiểm tra lần đầu tàu sau đóng mới.

**2. Trường hợp kiểm tra lần đầu vào cấp của VR đối với tàu hiện có và VR được uỷ quyền cấp giấy chứng nhận theo quy định của công ước:**

*a. Nếu đợt kiểm tra lần đầu không trùng với đợt kiểm tra định kỳ cấp tàu (Special Survey) và đợt kiểm tra cấp mới (Renewal Survey) giấy chứng nhận cấp theo quy định của công ước:*

-Nếu trước đây tàu mang cấp của tổ chức phân cấp là thành viên Hiệp hội các tổ chức phân cấp tàu quốc tế (IACS) và giấy chứng nhận theo quy định của công ước do thành viên của IACS cấp: Ghi ngày hoàn thành đợt kiểm tra cấp mới lần gần nhất (the Last Renewal Survey) của giấy chứng nhận liên quan do tổ chức phân cấp cũ của tàu thực hiện (không ghi ngày hoàn thành kiểm tra lần đầu vào cấp VR). Trong trường hợp này, VR tiếp tục duy trì hạn hiệu lực và chu kỳ kiểm tra cho giấy chứng nhận liên quan như tổ chức phân cấp cũ quy định.

-Nếu trước đây tàu không được phân cấp, hoặc được phân cấp bởi tổ chức phân cấp không là thành viên của IACS và giấy chứng nhận theo quy định của công ước không phải do thành viên của IACS cấp: Ghi theo hướng dẫn cụ thể của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

*b. Nếu đợt kiểm tra lần đầu trùng với đợt kiểm tra định kỳ cấp tàu và đợt kiểm tra cấp mới giấy chứng nhận cấp theo quy định của công ước :*

Ghi ngày thực tế hoàn thành đợt kiểm tra.

**3. Trường hợp kiểm tra định kỳ cấp tàu và kiểm tra cấp mới giấy chứng nhận cấp theo quy định của công ước đối với tàu hiện có đang mang cấp của VR**

Ghi ngày thực tế hoàn thành đợt kiểm tra.

**4. Trường hợp kiểm tra bất thường liên quan đến tàu thay đổi cờ quốc tịch, tên tàu, chủ tàu, công ty quản lý tàu, ... đối với tàu hiện có đang mang cấp của VR**

Ghi ngày hoàn thành đợt kiểm tra cấp mới lần gần nhất.

**5. Trường hợp gia hạn giấy chứng nhận cấp theo quy định của công ước**

Theo quy định của các công ước quốc tế liên quan, nếu đến ngày tàu phải được kiểm tra để cấp mới giấy chứng nhận theo quy định của công ước (là ngày hết hạn ghi trong giấy chứng nhận), vì một lý do nào đó, Chủ tàu/ Công ty quản lý tàu không thể bố trí kiểm tra tàu (ví dụ tại nơi tàu ghé vào không có đủ điều kiện để thực hiện kiểm tra), Chính quyền Hàng hải có thể cho phép gia hạn giấy chứng nhận để tàu hoàn thành chuyến đi đến nơi kiểm tra. Trong trường hợp này tàu phải được kiểm tra bất thường để gia hạn giấy chứng nhận theo hướng dẫn cụ thể của Cục Đăng kiểm Việt Nam. Sau khi hoàn thành kiểm tra bất thường với kết quả thoả mãn, Đơn vị Đăng kiểm cấp mới giấy chứng nhận có điều kiện (Conditionally Issued) cho tàu và ghi nội dung sau đây vào giấy chứng nhận (đề nghị xem ví dụ kèm theo):

*"Basing on the occasional survey completed at .... on ..., this Certificate has been issued for postponement of the Renewal Survey until ...."*

Chúng tôi xin thông báo để các Quý Cơ quan lưu ý thực hiện.

Thông báo kỹ thuật này được nêu trong mục: *Thông báo của VR/ Thông báo kỹ thuật TB* của trang tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam: <http://www.vr.org.vn>

Nếu Quý cơ quan cần thêm thông tin về vấn đề nêu trên, đề nghị vui lòng liên hệ:

*Cục Đăng kiểm Việt Nam, Phòng Tàu biển*

*Địa chỉ: 18 Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội*

*Điện thoại: + 4 37684701 (số máy lẻ: 521)*

*Fax: +4 37684722*

*Thư điện tử: hainv@vr.org.vn*

Xin gửi đến các Quý Cơ quan lời chào trân trọng.

TRƯỞNG PHÒNG TÀU BIỂN

Nơi nhận:

-Nhu trên

-QP, CN, CTB, VRQC, MT

-Lưu TB

**Nguyễn Vũ Hải**



CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM  
VIETNAM REGISTER

CONDITIONALLY ISSUED

**GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN VÔ TUYẾN ĐIỆN TÀU HÀNG**  
**CARGO SHIP SAFETY RADIO CERTIFICATE**

Số: 700/09HP-04  
No

Kèm theo Giấy chứng nhận này phải có BẢN DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN (Mẫu R số: 700/09HP-04)  
This Certificate shall be supplemented by a Record of Equipment of radio facilities (Form R No.: )

Theo ủy quyền của Chính phủ CỘNG HÒA VANUATU

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM cấp theo các điều khoản của CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ AN TOÀN SINH MẠNG CON NGƯỜI TRÊN BIỂN, 1974, đã được sửa đổi bằng Nghị định thư 1988.

Issued under the provisions of the INTERNATIONAL CONVENTION FOR THE SAFETY OF LIFE AT SEA, 1974, as modified by the Protocol of 1988 relating thereto under the authority of the GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF VANUATU

by VIETNAM REGISTER.

**Đặc điểm tàu**

Particulars of Ship

Tên tàu Name of Ship	Số đăng ký hoặc hô hiệu Distinctive Number or Letters	Cảng đăng ký Port of Registry	Tổng dung tích Gross Tonnage	Số IMO IMO Number
<b>STS GOLDEN</b>	<b>3JVZL3</b>	<b>PORT-VILA</b>	<b>26847</b>	<b>9930369</b>

Các vùng biển tàu được phép hoạt động (Quy định IV/2):

Sea areas in which ship is certified to operate (Regulation IV/2):

A1 + A2 + A3

Ngày đặt sống chính<sup>1</sup>: 2 September 1998

Date on which keel was laid<sup>1</sup>:

**CHỨNG NHẬN RẰNG:**

THIS IS TO CERTIFY THAT

- Tàu đã được kiểm tra phù hợp với các yêu cầu của Quy định I/9 của Công ước nói trên.  
The ship has been surveyed in accordance with the requirements of Regulation I/9 of the Convention.
- Kết quả kiểm tra cho thấy:  
The survey showed that:
  - Tàu phù hợp với các yêu cầu của Công ước nói trên về trang bị vô tuyến điện;  
The ship complied with the requirements of the Convention as regards radio installations;
  - Chức năng của các thiết bị vô tuyến điện dùng cho phương tiện cứu sinh phù hợp với các yêu cầu của Công ước nói trên.  
The functioning of the radio installations used in life-saving appliances complied with the requirements of the Convention;
- Giấy chứng nhận miễn giảm **được/không được**<sup>2</sup> cấp cho tàu  
An Exemption Certificate **has/has not**<sup>2</sup> been issued

<sup>1</sup> Ngày đặt sống chính hoặc ngày tàu ở giai đoạn đóng mới tương đương hoặc ngày tàu bắt đầu được hoán cải hay sửa đổi đặc tính cơ bản.  
Date on which keel was laid or was of a similar stage of construction or, where applicable, date on which work for a conversion or an alteration or modification of a major character was commenced (where applicable).

<sup>2</sup> Gạch bỏ nội dung không thích hợp  
Delete as appropriate

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến <sup>3</sup> 24 June 2009 với điều kiện là tàu phải được kiểm tra  
 This Certificate is valid until <sup>3</sup> \_\_\_\_\_ subject to the periodical surveys in  
 chu kỳ phù hợp với Quy định I/9 của Công ước nói trên.  
 accordance with Regulation I/9 of the Convention.

Ngày hoàn thành kiểm tra làm cơ sở cấp giấy chứng nhận này: 24 May 2004  
 Completion date of the survey on which this certificate is based \_\_\_\_\_

Cấp tại HAI PHONG Ngày 22 May 2009  
 Issued at \_\_\_\_\_ Date \_\_\_\_\_

Người ký tên dưới đây xác nhận CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ VANUATU đã ủy quyền cho Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp giấy chứng nhận này.

The undersigned declares that Vietnam Register is duly authorized by the GOVERNMENT OF THE REPUBLIC VANUATU to issue this Certificate.

**CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM**  
 VIETNAM REGISTER

***Basing on the occasional survey completed at Hai Phong port on 22 May 2009, this Certificate has been issued for postponement of the Renewal Survey until 24 June 2009.***

*(Dấu và chữ ký của người có thẩm quyền của Đơn vị Đăng kiểm thực hiện kiểm tra tàu)*

<sup>3</sup> Ghi ngày hết hạn theo quy định I/14(a) của Công ước. Ngày và tháng của ngày này tương ứng với ngày ấn định kiểm tra như định nghĩa ở Quy định I/2(n) của Công ước, trừ khi được sửa đổi phù hợp với Quy định I/14(h).  
 Insert the date of expiry as specified in Regulation I/14(a) of the Convention. The day and the month of this date correspond to the anniversary date as defined in Regulation I/2(n) of the Convention, unless amended in accordance with Regulation I/14(h).

**XÁC NHẬN KIỂM TRA KIỂM TRA CHU KỲ**  
**ENDORSEMENT FOR PERIODICAL SURVEYS**

Chứng nhận rằng theo kết quả kiểm tra theo Quy định I/9 của Công ước nói trên, tàu này đã thỏa mãn các yêu cầu tương ứng của Công ước.

This is to certify that, at a survey required by Regulation I/9 of the Convention, the ship was found to comply with the relevant requirements of the Convention.

Thời hạn ấn định kiểm tra chu kỳ:                     **WITHIN 3 MONTHS BEFORE OR AFTER 24 MAY EACH YEAR**                      
 Due range for periodical survey:

Kiểm tra chu kỳ - Periodical survey.

**CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM (VR)**

Nơi kiểm tra: \_\_\_\_\_  
 Place

Ngày: \_\_\_\_\_  
 Date

Kiểm tra chu kỳ - Periodical survey.

**CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM (VR)**

Nơi kiểm tra: \_\_\_\_\_  
 Place

Ngày: \_\_\_\_\_  
 Date

Kiểm tra chu kỳ - Periodical survey.

**CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM (VR)**

Nơi kiểm tra: \_\_\_\_\_  
 Place

Ngày: \_\_\_\_\_  
 Date

Kiểm tra chu kỳ - Periodical survey.

**CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM (VR)**

Nơi kiểm tra: \_\_\_\_\_  
 Place

Ngày: \_\_\_\_\_  
 Date

**KIỂM TRA CHU KỲ THEO QUY ĐỊNH I/14(h)(iii)**  
**PERIODICAL SURVEY IN ACCORDANCE WITH REGULATION I/14(h)(iii)**

Chứng nhận rằng theo kết quả kiểm tra chu kỳ theo Quy định I/14(h)(iii) của Công ước nói trên, tàu này đã thỏa mãn các yêu cầu tương ứng của Công ước.

This is to certify that, at a periodical survey in accordance with Regulation I/14(h)(iii) of the Convention, the ship was found to comply with the relevant requirements of the Convention.

Nơi kiểm tra: \_\_\_\_\_  
 Place

**CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM (VR)**

Ngày: \_\_\_\_\_  
 Date

**XÁC NHẬN GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN TRONG TRƯỜNG HỢP HẠN HIỆU LỰC NHỎ HƠN 5 NĂM  
KHI ÁP DỤNG QUY ĐỊNH I/14(c)**

ENDORSEMENT TO EXTEND THE CERTIFICATE IF VALID FOR LESS THAN 5 YEARS WHERE  
REGULATION I/14(c) APPLIES

Tàu này thỏa mãn các yêu cầu tương ứng của Công ước nói trên và theo Quy định I/14(c) của Công ước, Giấy chứng nhận này được chấp nhận có hiệu lực đến ngày:  
The ship complies with the relevant requirements of the Convention, and this Certificate shall, in accordance with Regulation I/14(c) of the Convention, be accepted as valid until:

\_\_\_\_\_ **CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM (VR)**

Nơi kiểm tra: \_\_\_\_\_

Place

Ngày: \_\_\_\_\_

Date

**XÁC NHẬN KHI HOÀN THÀNH KIỂM TRA ĐỊNH KỲ VÀ ÁP DỤNG QUY ĐỊNH I/14(d)  
ENDORSEMENT WHERE THE RENEWAL SURVEY HAS BEEN COMPLETED  
AND REGULATION I/14(d) APPLIES**

Tàu này thỏa mãn các yêu cầu tương ứng của Công ước nói trên và theo Quy định I/14(d) của Công ước, Giấy chứng nhận này được chấp nhận có hiệu lực đến ngày:  
The ship complies with the relevant requirements of the Convention, and this Certificate shall, in accordance with Regulation I/14(d) of the Convention, be accepted as valid until:

\_\_\_\_\_ **CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM (VR)**

Nơi kiểm tra: \_\_\_\_\_

Place

Ngày: \_\_\_\_\_

Date

**XÁC NHẬN GIA HẠN HIỆU LỰC GIẤY CHỨNG NHẬN CHO ĐẾN KHI TÀU ĐẾN CẢNG  
KIỂM TRA HOẶC ĐỐI VỚI THỜI HẠN GIA HẠN ÁP DỤNG QUY ĐỊNH I/14(e) HOẶC I/14(f)  
ENDORSEMENT TO EXTEND THE VALIDITY OF THE CERTIFICATE UNTIL REACHING THE PORT  
OF SURVEY OR FOR A PERIOD OF GRACE WHERE REGULATION I/14(e) OR I/14(f) APPLIES**

Theo Quy định I/14(e)/ I/14(f)<sup>2</sup> của Công ước nói trên, Giấy chứng nhận này được chấp nhận có hiệu lực đến ngày:

This Certificate shall, in accordance with Regulation I/14(e)/ I/14(f)<sup>2</sup> of the Convention, be accepted as valid until:

\_\_\_\_\_ **CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM (VR)**

Nơi kiểm tra: \_\_\_\_\_

Place

Ngày: \_\_\_\_\_

Date

**XÁC NHẬN THAY ĐỔI NGÀY ẮN ĐỊNH KIỂM TRA KHI ÁP DỤNG QUY ĐỊNH I/14(h)  
ENDORSEMENT FOR ADVANCEMENT OF ANNIVERSARY DATE WHERE REGULATION I/14(h) APPLIES**

Theo Quy định I/14(h) của Công ước nói trên, ngày ấn định kiểm tra mới là:

In accordance with Regulation I/14(h) of the Convention, the new anniversary date is:

\_\_\_\_\_ **CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM (VR)**

Nơi kiểm tra: \_\_\_\_\_

Place

Ngày: \_\_\_\_\_

Date

Theo Quy định I/14(h) của Công ước nói trên, ngày ấn định kiểm tra mới là:

In accordance with Regulation I/14(h) of the Convention, the new anniversary date is:

\_\_\_\_\_ **CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM (VR)**

Nơi kiểm tra: \_\_\_\_\_

Place

Ngày: \_\_\_\_\_

Date